

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 132/2020/HSST

Ngày: 20/5/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Việt

2. Bà Lê Thị Xuân Lang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 122/2020/HSST ngày 05/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1971/2020/QĐST-HS ngày 27/4/2020, đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc Như L, Giới tính: Nữ; sinh năm 1993; tại: Thành phố M; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 125 Đường 10, khu phố 4, phường PB, Quận N, Thành phố M; chỗ ở: 390 TNV, khu phố 4, phường TP, quận TĐ, Thành phố M; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Tấn O, sinh năm 1969 và bà Huỳnh Ngọc Ánh G, sinh năm 1976; chung sống như vợ chồng với Lê Văn A (đã ly thân); con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh ngày 29/8/2017); hiện chung sống như vợ chồng với Nguyễn Việt H, sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 03/10/2019 (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

+Người bào chữa: Bà Nguyễn Ngọc TR là Luật sư của Văn phòng Luật sư HTH thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Huỳnh Ngọc Như L (Có mặt).

+Người làm chứng: Ông Đào Văn C, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp BL, xã PH, huyện PG, tỉnh BD (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13h30' ngày 03/10/2019, tại trước nhà số 576 Quốc lộ 13, khu phố 6, phường HBP, quận TĐ, Thành phố M, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận TĐ phát hiện Huỳnh Ngọc Như L có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ trên móc xe phía trước bên pH xe gắn máy biển số 59S1-650.52 của L đang điều khiển 01 gói nylon màu trắng, bên trong có một hộp giấy màu trắng ghi chữ M5 Metal Micro USA Cable chứa một gói nylon chứa tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 48,4225 gam, loại Methamphetamine -MA) nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L (bút lục số 13-14). Tại thời điểm khám xét, bắt giữ L, có một người thanh niên ngồi phía sau xe của L đã xuống xe chạy thoát.

Tiến hành khám xét chỗ ở của L tại nhà số 390 TNV, khu phố 4, phường TP, quận TĐ, Thành phố M không thu giữ được vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của L.

Số ma túy thu giữ của L đã được trưng cầu giám định thể hiện tại bản kết luận giám định số 1871/KLGD-H ngày 10/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố M (bút lục số 71)

Kết quả điều tra, Huỳnh Ngọc Như L khai nhận: L và Nguyễn Việt H sống chung với nhau như vợ chồng tại nhà số 390 Tô Ngọc Vân, khu phố 4, phường TP, quận TĐ và cả hai đều nghiện ma túy. Khoảng 11h00' ngày 03/10/2019, có một người bạn tên T (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho L đặt mua 50 gam ma túy đá loại MA nên L gọi điện thoại cho L (không rõ lai lịch) đặt mua 50 gam ma túy loại MA, giá 24.000.000 đồng để bán lại cho T, T hứa sẽ trả công cho L 500.000 đồng. Lúc này, H đang ở cùng với L nên L đưa cho H 50 gam ma túy loại MA mang về đưa cho L để bán cho T. T điện thoại nhờ L chạy xe đến trước bệnh viện quận TĐ chở T về nhà L để giao nhận ma túy. Sau khi nhận ma túy xong, T lấy ra một ít để T, L và H cùng sử dụng rồi T nhờ L chở ra khu vực ngã tư BP, quận TĐ tìm trụ ATM rút tiền trả cho L. Trên đường đi, T đưa gói ma túy nhờ L cất giữ, L lấy gói ma túy treo trên móc xe phía trước bên phải thì bị khám xét, bắt giữ như trên. Riêng T thì xuống xe chạy thoát.

Tại thời điểm khám xét nơi ở của L không có mặt của H. Kết quả điều tra, xác minh H không có mặt tại địa phương và đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với H.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1871/19 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thanh Đ và cán bộ điều tra Trần Bảo Q, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng sim số 0703829877 và 0972737449 của L sử dụng để liên lạc cá nhân và mua bán ma túy; 01 hộp giấy màu trắng ghi chữ M5 Metal Micro USA Cable dùng để cất giấu ma túy.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave biển số 59S1-650.52, số khung RLHJC5218CY-249876, số máy JC52E-4367020 do anh Nguyễn Ngọc V ngụ tại số 10/40 HHT, Phường 7, quận BT, Thành phố M đứng tên sở hữu. Hiện anh Văn không còn cư trú tại địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. L khai xe này của một người bạn tên Chương (không rõ lai lịch) giao cho L sử dụng từ cuối năm 2018. Cơ quan điều tra đã đăng báo Công an Thành phố M tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có người đến liên hệ giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKS-P1 ngày 28/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc Như L, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, khoản 3, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cũng như các tình tiết định khung, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: bị cáo Huỳnh Ngọc Như L mức án từ 15 – 16 năm tù.

- Phạt bổ sung bị cáo từ 5-10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước; và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bào chữa cho bị cáo, Luật sư thống nhất với tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo nên không tranh luận. Luật sư chỉ phân tích: về hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là lao động chính nuôi 03 con còn nhỏ, con nhỏ nhất dưới 36 tháng tuổi; bị cáo phạm tội nhưng chưa thu lợi và toàn bộ số ma túy là vật chứng đã bị thu giữ nên hậu quả có phần hạn chế; đề nghị cho bị cáo Huỳnh Ngọc Như L hưởng mức án khoan hồng, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất với ý kiến của Luật sư bào chữa nên không tranh luận bổ sung, chỉ nói lời sau cùng xin được hưởng mức án khoan hồng để có cơ hội sớm chấp hành xong bản án, làm lại cuộc đời để chăm sóc, nuôi dưỡng các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Ngọc Như L đã khai nhận toàn bộ hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của mình cùng đồng phạm nội dung phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Huỳnh Ngọc Như L tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với: biên bản bắt người phạm tội quả tang,

biên bản tạm giữ đồ vật - tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do quen biết, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo Huỳnh Ngọc Như L đã có hành vi mua 50g ma đá của L (không rõ lai lịch) với giá 24.000.000 đồng để bán lại cho T (không rõ lai lịch, đã liên hệ mua ma túy của L trước đó) để được T trả công 500.000 đồng hưởng lợi. Vào lúc 13h30' ngày 03/10/2019, khi bị cáo Huỳnh Ngọc Như L giao ma túy cho Thanh và điều khiển xe gắn máy trở T đi tìm trụ ATM rút tiền để thanh toán tiền mua bán ma túy thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ vật chứng, tại trước nhà số 576 Quốc lộ 13, phường HBP, quận TĐ. Riêng đối tượng tên Thanh ngồi phía sau xe gắn máy đã xuống xe chạy thoát.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Huỳnh Ngọc Như L, theo kết quả trưng cầu giám định của Cơ quan điều tra thể hiện tại bản kết luận giám định số 1871/KLGD-H ngày 10/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục số 71) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 48,4225gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, bị cáo Huỳnh Ngọc Như L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy ở thể rắn với khối lượng 48,4225 gam, loại Methamphetamine; thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”, là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự.

Xét, với khối lượng ma túy dùng để mua bán và hành vi nêu trên của bị cáo Huỳnh Ngọc Như L, đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Ngọc Như L là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng với động cơ tư lợi bất chính vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm, cần có một thời gian đủ dài cách ly xã hội mới có tác dụng để răn đe giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi 03 con còn nhỏ (trong đó, con nhỏ nhất dưới 36 tháng tuổi) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

+Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Huỳnh Ngọc Như L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mục đích để thu lợi bất chính; nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo nộp phạt một số tiền nhất định sung quỹ Nhà nước.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với bị cáo Huỳnh Ngọc Như L là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai. Mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc Như L về các tình tiết giảm nhẹ phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Riêng ý kiến đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị áp dụng là không có cơ sở pháp luật, chưa tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo; chưa đủ tác dụng của hình phạt như nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

+Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư; đã thực hiện các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng đúng về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận tự nguyện khai báo, không có khiếu nại trong các giai đoạn tiến hành tố tụng nên đều hợp pháp.

+Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1871/19 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thanh Đ và cán bộ điều tra Trần Bảo Q, bên trong là ma túy còn lại sau giám định (là chất độc hại, cấm tuyệt đối sử dụng) và 01 hộp giấy màu trắng ghi chữ M5 Metal Micro USA Cable (là đồ vật dùng cất giấu ma túy và không có giá trị sử dụng); nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng sim số 0703829877 và 0972737449 là phương tiện liên lạc bị cáo dùng để mua bán ma túy; nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave biển số 59S1-650.52, số khung RLHJC5218CY-249876, số máy JC52E-4367020, là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội. Quá trình điều tra, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Do đó, cần tiếp tục tạm giữ để thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu. Hết thời hạn, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đối với Nguyễn Việt H giúp sức cho L mua bán ma túy nhưng hiện H không có mặt tại địa phương nên chưa ghi được lời khai. Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Riêng các đối tượng L và Thanh là người đã mua, bán ma túy với bị cáo L, do L khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xác minh, điều tra làm rõ để xử lý.

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ vào điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc Như L 15 (Mười lăm) năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 03/10/2019.

- Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Ngọc Như L 5.000.000 (Năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

+Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1871/19 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thanh Đ và cán bộ điều tra Trần Bảo Q, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp giấy màu trắng ghi chữ M5 Metal Micro USA Cable dùng để cất giấu ma túy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng (bề nát, số imei: ...491/9).

- Tiếp tục tạm giữ để thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để truy tìm và trả lại xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave biển số 59S1-650.52, số khung RLHJC5218CY-249876, số máy JC52E-4367020 cho chủ sở hữu. Hết thời hạn nêu trên nếu không ai thừa nhận hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng: Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 174/20 ngày 03/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

+Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc Như L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nội nh:

- TAND TC; (1)
- TAND C_p Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- C_c THA DS; (1)
- S_t phg; (1)
- Tr_i t_m giam; (1)
- B_cg; (1)
- Lu_t s_u (1)
- THA HS; (2)
- Phng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND n_i b_cg c_{tr}; (1)
- L_u: VT, THS, h_s; (28) (4)

**TM. H_i _oNG ẮT X_u S_u TH_uM
TH_uM PH_uN - CH_u T_uA PH_uN T_uA**

Nguy_un Tu_un Anh